

Bản án số: 171/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ,

Bà Bùi Thúy Mỡ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh C - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 592/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và xác định Cha - Con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Chu Hoàng Anh C sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 6, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Chu Đức T sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 6, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Bình và ông Trần Minh Nghĩa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; đều có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1999; nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chu Hoàng Anh C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Chu Hoàng Anh C và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên cấp Giấy đăng ký kết hôn số 34 ngày 08 tháng 6 năm 2018. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay; Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không hiểu và thông cảm cho nhau. Do tình cảm không còn, anh C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị T.

Về con chung: Anh Chu Hoàng Anh C và chị Nguyễn Thị T không có. Tuy nhiên trước khi vợ chồng kết hôn, chị T đã có một con riêng nhưng chưa biết bố cháu bé là ai. Vì thương hoàn cảnh chị T và cháu bé nên anh chị đã thống nhất với hai bên gia đình đến Ủy ban nhân dân xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên khai báo là con chung của vợ chồng với mục đích để làm khai sinh cho con. Ngày 17 tháng 7 năm 2018 Ủy ban nhân dân xã Lại Xuân đã cấp giấy khai sinh cho cháu mang tên Chu Nguyên Thiên B sinh ngày 28 tháng 4 năm 2018. Nay do vợ chồng không chung sống được với nhau, anh yêu cầu Tòa án xác định anh không phải là cha đẻ của cháu Chu Nguyên Thiên B do chị T sinh ra.

Về tài sản chung: Anh Chu Hoàng Anh C và chị Nguyễn Thị T không có nên không yêu cầu giải quyết.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Chu Đức T trình bày: Toàn bộ lời trình bày của anh C trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án công bố công khai tại phiên tòa đều là sự thật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Thống nhất với toàn bộ lời trình bày và quan điểm giải quyết vụ án của anh C và ông Thiện, đề nghị Tòa án áp dụng các quy định của pháp luật chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh C.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn và người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa anh Chu Hoàng Anh C và chị Nguyễn Thị T; xác định anh Chu Hoàng Anh C không phải là cha đẻ của cháu Chu Nguyên Thiên B do chị Nguyễn Thị T sinh ra ngày 28 tháng 4 năm 2018 theo Giấy khai sinh số 105/2018 ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân

xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên; Miễn nộp án phí ly hôn cho anh C; chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xác định Cha - Con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị T.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh C và chị T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một tháng thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, chị T không quan tâm, cảm thông và chia sẻ với hoàn cảnh của anh C. Vậy, xác định yêu cầu xin ly hôn của anh C đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, cần giải quyết cho ly hôn giữa anh C và chị T.

[3] Về con chung: Anh C và chị T không có.

[4] Về xác định quan hệ Cha - Con: Kết luận giám định số 51/2019/GĐSH ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Công an thành phố Hải Phòng xác định anh Chu Hoàng Anh C và cháu Chu Nguyên Thiên B không có quan hệ huyết thống Cha - Con nên yêu cầu của anh C về xác định quan hệ Cha - Con được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 88 và khoản 2 Điều 89 của Luật hôn nhân và Gia đình. Đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc cải chính hộ tịch cho cháu Chu Nguyên Thiên B theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Anh C khai không có, không yêu cầu giải quyết. Do chưa có lời khai của chị T nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh C người khuyết tật, được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp Sổ Lính tiền trợ cấp xã hội hàng tháng ngày 02/11/2018 nên được miễn nộp án phí ly hôn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của anh C về xác định Cha - Con được Tòa án chấp nhận nên chị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 89, Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Chu Hoàng Anh C và chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh Chu Hoàng Anh C và chị Nguyễn Thị T không có.

Về quan hệ Cha - Con: Xác định anh Chu Hoàng Anh C không phải là cha đẻ của cháu Chu Nguyên Thiên B do chị Nguyễn Thị T sinh ra ngày 28 tháng 4 năm 2018 theo Giấy khai sinh số 105/2018 ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về tài sản chung: Anh C khai không có, không yêu cầu giải quyết. Do chưa có lời khai của chị T nên không xét giải quyết.

Về án phí: Miễn nộp án phí ly hôn cho anh Chu Hoàng Anh C. Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Lại Xuân, h. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng